

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Bà Lê Thị Xuân Lang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Di Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1109/2025/HSST ngày 12/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7507/2025/QĐXXST-HS ngày 24/12/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/6/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số A B, Phường C, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số B B, Phường C, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Nhân viên tư vấn bán bảo hiểm; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1961(đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm: 1961; gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con nhỏ nhất; bị cáo sống chung như vợ, chồng với Đồng Thiên Ý, sinh năm 1994 và có 01 con tên Nguyễn Đồng Gia H, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 05/6/2008 của Ủy ban Nhân dân quận T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 65/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2012; theo Quyết định số 40/QĐ-TA ngày 25/5/2016, của Tòa án nhân dân Quận 2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời

hạn 24 tháng; theo Bản án số 147/2020/HS-PT, ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến nay tại tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Thu H1, Luật sư của Văn phòng L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Nguyễn Thụy Trâm A, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: 6 C, Phường E, quận T (nay phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Vario biển số 59V2-884.36 của Đ, chở bạn gái là chị Nguyễn Thụy T Anh về nhà tại địa chỉ số F C, Phường E, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, chị Trâm A ngồi phía trước, Đ ngồi phía sau. Do xảy ra kẹt xe, khi đến bên hông Nhà số G C, Phường E, quận T (nay là phường T) thì dừng xe, chị Trâm A chui qua tay Đ đang cầm tay lái để xuống xe thì bị Đ dùng tay phải nắm tóc chị Trâm A và bước xuống xe, rồi Đ dùng tay phải đập mạnh phía sau đầu chị Trâm A vào tường Nhà số 766/68/27/15, Đ tiếp tục dùng tay phải bóp cổ chị Trâm A rồi nắm tóc đập phía sau đầu chị Trâm A vào tường lần nữa. Ngay sau đó, Đ tiếp tục dùng tay trái nắm tóc và dùng tay phải đánh, đâm liên tiếp khoảng 04 cái vào vùng mặt, đầu của chị Trâm A. Tiếp sau đó, Đ dùng cả hai tay nắm tóc đập mạnh phần sau đầu chị Trâm A vào tường làm chị Trâm A bất tỉnh ngã xuống đất. Sau khi chị Trâm A nằm trên mặt đất, Đ tiếp tục dùng chân phải đập mạnh vào vùng đầu chị Trâm A. Lúc này thấy chị Trâm A bất tỉnh, Đ dùng tay đỡ chị Trâm A ngồi phía trước yên xe máy, Đ ngồi phía sau giữ chị Trâm A không ngã và định chở chị Trâm A đi thì gặp Tổ tuần tra Công an P, quận T đi tuần, đến yêu cầu Đ xuống xe để kiểm tra hành chính. Do sợ sự việc bị phát hiện, Đ phóng xe chở chị Trâm A bỏ chạy, Tổ tuần tra đuổi theo phía sau nhưng không đuổi kịp. Sau đó, Đ tiếp tục lái xe chở chị Trâm A đi lòng vòng trên đường, đến khi chị Trâm A tỉnh lại, Đ chở chị Trâm A đến đầu Hẻm F C, phường T để chị Trâm A tự đi bộ vào Nhà số 686/26/4 và Đ lái xe về nhà mình tại số A B, Phường C, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 08 giờ ngày 09/11/2024, Đ điều khiển xe máy Honda Vario biển số 59V2-884.36 đến nhà số 686/26/4 để chở chị Trâm A đi ăn sáng. Trên đường đi, chị Trâm A nói bị đau đầu nên Đ chở chị Trâm A về nhà của Đ để nghỉ ngơi, sau đó Đ đi mua cháo và thuốc về cho chị Trâm A. Buổi chiều cùng ngày, chị Trâm A nói bị đau đầu nhiều hơn nên Đ chở chị T Anh đến Bệnh viện T1 để

khám và gọi điện thoại báo cho gia đình chị Trâm A biết sự việc. Đến 22 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Tiến D, bố của chị Trâm A, đến Công an P, quận T để trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi như trên, Đ khai nhận nguyên nhân là do cự cãi liên quan đến tình cảm.

Qua làm việc, bị hại Nguyễn Thụy T Anh khai nhận phù hợp với nội dung trên và cũng thừa nhận có xảy ra cự cãi liên quan đến tình cảm tại thời điểm xảy ra sự việc.

Kết quả kiểm tra tại hiện trường phát hiện camera đặt tại Nhà số G C, phường T ghi hình 01 người đàn ông đánh 01 người phụ nữ bên hông Nhà số G C, phường T vào lúc 00 giờ 25 phút đến 00 giờ 36 phút, ngày 09/11/2024. Bản kết luận số 14612/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H (PC09) đối với đoạn video này kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định. Kết quả đối tượng nam giới dùng tay và chân tác động vào người đối tượng nữ giới: 08 lần vào đối tượng nữ, gồm 03 lần đập đầu vào tường, 04 lần dùng tay tấn công vào vùng đầu, 01 lần dùng chân đập vào đối tượng nữ nằm dưới đất.”*

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thụy T Anh xem đoạn video trên, Đ và chị Trâm A đều thừa nhận người đàn ông trong video là Đ và người phụ nữ trong video là chị Trâm A.

*** Kết quả giám định:**

- Ngày 18/11/2024, P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/KLTTCT-PVPYQG kết luận: *“Vết thương kích thước nhỏ vùng mặt lưng ngón II chân phải: 01%; Vết thương kích thước nhỏ vùng mặt lưng ngón III chân phải: 01%; Vết thương kích thước nhỏ vùng mặt lưng ngón IV chân phải: 01%; Vết thương kích thước nhỏ vùng bờ trên mắt cá ngoài chân phải: 01%; Gãy cung gò má bên phải: 09%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thụy Trâm A tại thời điểm giám định là 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.*

- Ngày 16/12/2024, P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 09BS/KLTTCT-PVPYQG kết luận: *“Các tổn thương tại Kết luận giám định số 326/KLTTCT-PVPYQG: 13%; Gãy xương thái dương - đỉnh phải dài khoảng 61 mm: 18%; Gãy cánh lớn xương bướm phải dài khoảng 26,7mm: 18%; Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05%; Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%; Giập xuất huyết não thái dương trái đã điều trị, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 06%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thụy Trâm A tại thời điểm giám định là 52%, áp*

dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; Các tổn thương vùng đầu gây gãy thành xoang bướm phải, gãy xương thái dương phải, gãy cánh xương bướm phải, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng, giập xuất huyết não thái dương trái của Nguyễn Thụy Trâm A do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Các tổn thương này nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời có thể ảnh hưởng tới tính mạng của Nguyễn Thụy Trâm A.”

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario biển số 59V2-884.36, số máy KF11E2471319, số khung MH1KF1123JK477809 đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần soóc màu đen, ngắn; 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, một mặt có ký hiệu “NY”, một mặt có chữ “NEW YORK”.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) USB hiệu DT101 G2, bên trong lưu 02 (hai) tập tin video, một video ghi lại nội dung bị can Đ đánh chị Trâm A, một video ghi lại hình ảnh bị can Đ chở chị Trâm A rời khỏi hiện trường.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 18/8/2025, bị hại Nguyễn Thụy T Anh có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

***Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS-P2 ngày 04/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng.

- Bị hại Nguyễn Thụy Trâm A trình bày đã có đơn xin bãi nại, gia đình bị hại đã nhận của gia đình bị cáo tiền bồi thường là 150.000.000 đồng, nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày lời luận tội như sau: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như kết luận giám định, lời khai của bị cáo và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên bị hại đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 13 đến 15 năm tù, về tội “Giết người”. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ không tranh luận.

Luật sư Trương Thị Thu H1 bào chữa cho bị cáo như sau: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, nhưng mức án từ 13 đến 15 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo không có ý thức chủ quan là mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, sau khi bị cáo bị bắt thì bị cáo đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nhưng sau khi phạm tội thì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình của bị hại 150 triệu đồng; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại có những lời lẽ xúc phạm bị cáo, mặt khác bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải lo cho mẹ và bà ngoại của bị cáo, chị của bị cáo phải chấp hành án phạt tù, anh của bị cáo phải đi cai nghiện, mẹ bị cáo đang thiếu nợ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để khoan hồng tuyên bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thống nhất với lời trình bày bào chữa của Luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Thụy T Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng, nên đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau:* Viện kiểm sát đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để đề nghị mức án phù hợp.

Qua nội dung đối đáp, luật sư, bị hại và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá

trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định pháp y... và các lời khai, tài liệu, các công văn, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.... Từ đó có đủ cơ sở để xác định như sau:

Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, tại bên hông Nhà số G, C, Phường E, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã liên tục 08 lần tấn công vào vùng đầu của chị Nguyễn Thụy Trâm A, gồm 03 lần dùng tay phải nắm tóc bị hại đập đầu bị hại vào tường, 04 lần dùng tay tấn công vào vùng đầu và 01 lần dùng chân đập vào vùng đầu bị hại, đến buổi chiều cùng ngày, chị Trâm A nói bị đau đầu nhiều hơn nên Đ chở chị T Anh đến Bệnh viện T1 để khám và gọi điện thoại báo cho gia đình chị Trâm A biết sự việc. Theo Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 09BS/KLTTCT-PVPYQG kết luận của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng tỷ lệ thương tích cơ thể của bị hại là 52% và các tổn thương này nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời có thể ảnh hưởng tới tính mạng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã 08 lần tấn công vào vùng đầu của chị Nguyễn Thụy T Anh, gồm 03 lần đập đầu bị hại vào tường, 04 lần dùng tay đâm vào vùng đầu, 01 lần dùng chân đập vào vùng đầu bị hại với tính liên tục, quyết liệt, kể cả khi bị hại đã ngã xuống đất bị cáo vẫn dùng chân đá vào đầu bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ”, việc bị hại Nguyễn Thụy T Anh không nguy hiểm đến tính mạng là do được cấp cứu kịp thời. Nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về các tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Đ khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã không phạm tội đến cùng, đã đưa bị hại đi cấp cứu tại Bệnh viện T1 và báo cho gia đình bị hại biết nhằm ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại, đồng thời bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, quá trình điều tra bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội khi có nhân thân xấu, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như việc bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và đã đưa bị hại đi cấp cứu. Do vậy, việc phạm tội của bị cáo là chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn tương đương với hành vi phạm tội của bị cáo tương xứng với tội lỗi mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở và chấp nhận một phần về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư về quá trình phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đồng thời, chấp nhận ý kiến của bị hại về đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo theo các quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư, bị cáo, bị hại cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario biển số 59V2-884.36, số máy KF11E2471319, số khung MH1KF1123JK477809 đã qua sử dụng. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) quần soóc màu đen, ngắn; 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, một mặt có ký hiệu “NY”, một mặt có chữ “NEW YORK”. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng để phạm tội và các đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại Nguyễn Thụy T Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét trong vụ án này.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ: 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù kể từ ngày 22/11/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần soóc màu đen, ngắn; 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, một mặt có ký hiệu “NY”, một mặt có chữ “NEW YORK”.

2.2/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ: 01 (một) xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vario 150; dung tích xi lanh: 149,32 cm³; biển số 59V2-884.36; số khung MH1KF1123JK477809; số máy KF11E2471319 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/079, ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 01 năm 2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THADS TPHCM; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- Luật sư (1)
- THAHS; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn